

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hóa; Chuyên ngành: Điều khiển tự động

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Võ Hữu Hậu**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/02/1983; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Khánh Hòa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn Hộ 701, Lô A1, Chung Cư Hòa Bình, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:

; Điện thoại di động: 0913135311;

E-mail: vohuuhaus@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 03 năm 2006 đến tháng 12 năm 2007: Kỹ sư thiết kế, Công ty cổ phần thang máy Hoàng Triều.

- Từ tháng 01 năm 2008 đến tháng 12 năm 2009: Kỹ sư ứng dụng Cơ điện tử, Công ty Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật T.S.T.

- Từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 06 năm 2025: Giảng viên Bộ môn Tự động điều khiển, Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Chức vụ hiện nay: Giảng viên Bộ môn Tự động điều khiển; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên Bộ môn Tự động điều khiển.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Địa chỉ cơ quan: Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02837755028

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 30 tháng 03 năm 2006, số văn bằng: 115CK01, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Cơ điện tử; Nơi cấp bằng ĐH [3]: Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 31 tháng 07 năm 2009, số văn bằng: CH09-412, ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Tự động hóa; Nơi cấp bằng ThS [4]: Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS [5] ngày 07 tháng 12 năm 2017, số văn bằng: D2017/P002614, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Máy điện, thiết bị và truyền động điện; Nơi cấp bằng TS [5]: Trường Đại học Kỹ thuật Ostrava, Cộng hòa Séc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ...năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Điện - Điện tử - Tự động hóa**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng thứ nhất: điều khiển hiệu năng cao.
- Hướng thứ hai: điều khiển không cảm biến hệ truyền động điện.
- Hướng thứ ba: điều khiển thông minh và bền vững hệ truyền động điện.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **01 cấp Cơ sở**;
- Đã công bố **37** bài báo khoa học, trong đó **13** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 00 chương sách, trong đó 00 chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về nhiệm vụ của người giảng viên theo quy định: Tôi luôn trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng, các quy định của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, và các quy định của Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Tôi luôn nhận thức rõ được nhiệm vụ của người giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, quy định về chế độ làm việc của giảng viên theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

Về công tác giảng dạy, đào tạo: Tôi luôn hoàn thành công tác giảng dạy theo quy định về khối lượng giảng dạy. Tôi nhận thức rõ vai trò của người giảng viên và luôn cố gắng để hoàn thành tốt trách nhiệm của người giảng viên trong công tác biên soạn bài giảng, đề cương chi tiết môn học, hướng dẫn sinh viên tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật, hướng dẫn đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ.

Về công tác nghiên cứu khoa học: Tôi luôn cố gắng nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học. Tôi tham gia đăng bài tại các hội thảo và tạp chí khoa học để cập nhật, chia sẻ các hướng nghiên cứu.

Về đạo đức, tác phong khoa học và bồi dưỡng chuyên môn: Tôi luôn giữ vững đạo đức, tác phong khoa học của người giảng viên và luôn có ý thức trong việc phát triển trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn quy định của giảng viên. Tôi tích cực tham gia các khóa huấn luyện, hội thảo về thiết bị, công nghệ tự động hóa.

Về hợp tác phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ: Tôi luôn nỗ lực hợp tác nghiên cứu với các đơn vị khác trong lĩnh vực chuyên môn, tìm hiểu các ứng dụng khoa học, công nghệ mới phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			1	11	480		480/480/270
2	2020-2021			1	12	429	22.5	451.5/481.5/275
3	2021-2022				6	372		372/372/275
03 năm học cuối								
4	2022-2023				7	495		495/495/275
5	2023-2024				10	450	37.5	487.5/487.5/275
6	2024-2025				12	390		390/390/275

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại Cộng hòa Séc năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng;; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL ITP

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thành Quang (Hướng NC 3)		x	x		07/2018 đến 01/2019	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	12/04/2019
2	Phan Dũng Liêm (Hướng NC 2)		x	x		07/2018 đến 05/2019	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	16/08/2019

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
3	Nguyễn Văn Trung (Hướng NC 3)		x	x		11/2019 đến 06/2020	Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh	31/08/2020
4	Trần Vĩnh Phát Đạt (Hướng NC 3)		x	x		12/2020 đến 04/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	30/06/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Xây dựng mô hình tấm xoay pin mặt trời (Hướng NC 1)	CN	HĐ/7.5.1c/P.KHCN, HT&SDH/10, cấp Cơ sở	15/03/2012 đến 15/03/2013	27/06/2013 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Xây dựng hệ thống điều khiển cho hệ truyền động điện động cơ – tải (Hướng NC 1)	CN	FOSTECT.2023.32, cấp Cơ sở	03/10/2023 đến 02/10/2024 (gia hạn đến 02/10/2025)	Đang thực hiện (thay thế bằng bài báo số [27])

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	3-D kinematic simulation for a robot system using open graphics library	1	x	Proceedings of the 2011 International Symposium on Mechatronics and Robotics			1-4	10/2011 (Hướng NC 1)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISBN: 978-604-73-0611-4				
2	Polynomial interpolation in trajectory planning problem for a robot manipulator	2	x	Proceedings of the 2013 International Symposium on Mechatronics and Robotics ISBN: 978-604-73-1971-8			104-106	12/2013 (Hướng NC 1)
3	Simulation of MRAS Observer in Direct Torque Control Structure of Induction Motor Drive (http://wofex.vsb.cz/2015/)	1	x	WOFEX 2015 The 13 th Annual Workshop of Faculty of Electrical Engineering and Computer Science, VSB – Technical University of Ostrava ISBN: 978-80-248-3787-1			139-144	09/2015 (Hướng NC 2)
4	Sliding mode observer for induction motor control (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-27247-4_28)	4		AETA 2015: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences, Lecture Notes in Electrical Engineering ISSN: 1876-1100		5	371, 313-323	12/2015 (Hướng NC 2)
5	MRAS observers for speed estimation of induction motor with direct torque and flux control (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-27247-4_29)	3	x	AETA 2015: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences, Lecture Notes in Electrical Engineering,		3	371, 325-335	12/2015 (Hướng NC 2)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Lecture Notes in Electrical Engineering ISSN: 1876-1100				
6	An Implementation on MATLAB Software for Stability Analysis of Proportional Controllers in Linear Time Invariant Control Systems (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-31232-3_63)	5	x	WorldCIST'16: New Advances in Information Systems and Technologies, Advances in Intelligent Systems and Computing ISSN: 2194-5365		4	444, 671-680	03/2016 (Hương NC 1)
7	Direct Torque Control Methods for Speed Sensorless Control of Induction Motor Drive (http://wofex.vsb.cz/2016/)	1	x	WOFEX 2016 The 14 th Annual Workshop of Faculty of Electrical Engineering and Computer Science, VSB – Technical University of Ostrava ISBN: 978-80-248-3961-5			140-145	09/2016 (Hương NC 1)
8	Speed estimators using stator resistance adaption for sensorless induction motor drive (https://advances.vsb.cz/index.php/AEEE/article/view/1732)	4	x	Advances in Electrical and Electronic Engineering ISSN: 1336-1376	ESCI IF: 0.6 (@2022) Scopus Q3	6	14(3), 267-273	09/2016 (Hương NC 2)
9	Adaptive sliding mode controller for induction motor (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-50904-4_58)	5		AETA 2016: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences, Lecture Notes in Electrical Engineering ISSN: 1876-1100		5	415, 543-553	12/2016 (Hương NC 3)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Parameter adaptation in machine model-based speed observers for sensorless induction motor drive (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-50904-4_59)	6	x	AETA 2016: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences, Lecture Notes in Electrical Engineering ISSN: 1876-1100			415, 554-563	12/2016 (Hương NC 2)
11	PID speed controller optimization using online genetic algorithm for induction motor drive (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-50904-4_60)	5		AETA 2016: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences, Lecture Notes in Electrical Engineering ISSN: 1876-1100		6	415, 564-576	12/2016 (Hương NC 3)
12	Induction motor drive with PWM direct torque control (https://ieeexplore.ieee.org/document/7967268)	4		The 2017 18th International Scientific Conference on Electric Power Engineering ISBN: 978-1-5090-6407-6		17	409-413	05/2017 (Hương NC 1)
13	PI-based fuzzy speed controller with PWM direct torque control for induction motor drive (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-69814-4_78)	6	x	AETA 2017: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences, Lecture Notes in Electrical Engineering ISSN: 1876-1100			465, 811-820	11/2017 (Hương NC 3)
II	Sau khi được công nhận TS							
14	Application of BEMF-MRAS with Kalman filter in sensorless control of induction motor drive	5		Electrical Engineering ISSN: 1432-0487	SCI IF:1.269 Scopus Q3	4	99(4), 1151-1160	12/2017 (Hương NC 2)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://link.springer.com/article/10.1007/s00202-017-0613-4							
15	Application of sensorless sliding mode observer in control of induction motor drive. http://advances.vsb.cz/index.php/AEEE/article/view/2626	5		Advances in Electrical and Electronic Engineering ISSN: 1336-1376	ESCI IF: 0.6 (@2022) Scopus Q3	8	15(5), 747-753	12/2017 (Hương NC 2)
16	PI-based speed controller for vector control model of the induction motor drive using GA tuned fuzzy algorithm https://www.pphmj.com/abstract/11733.htm	5		JP Journal of Heat and Mass Transfer ISSN: 0973-5763	Scopus Q4		15(1), 19-28	06/2018 (Hương NC 3)
17	Fast stability analysis for proportional-integral controller in interval systems https://jaec.vn/index.php/JAEC/article/view/184	1	x	Journal of Advanced Engineering and Computation ISSN: 1859-2244	Tạp chí thuộc hệ thống CSDL quốc tế khác	1	2(2), 111-120	06/2018 (Hương NC 1)
18	An implementation of rotor speed observer for sensorless induction motor drive in case of machine parameter uncertainty https://advances.vsb.cz/index.php/AEEE/article/view/2973	4	x	Advances in Electrical and Electronic Engineering ISSN: 1336-1376	ESCI IF: 0.6 (@2022) Scopus Q2	4	16(4), 426-434	12/2018 (Hương NC 2)
19	The sensorless speed controller of induction motor in DFOC model based on the voltage and current https://jaec.vn/index.php/JAEC/article/view/228	3		Journal of Advanced Engineering and Computation ISSN: 1859-2244	ACI	1	3(1), 320-328	03/2019 (Hương NC 2)
20	Application of fuzzy logic in sensorless induction	3	x	Electrical Engineering ISSN: 1432-0487	SCI IF: 1.296	20	102(1), 129-140	03/2020 (Hương NC 2)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	motor drive with PWM-DTC (https://link.springer.com/article/10.1007/s00202-019-00810-z)				Scopus Q3			
21	Pulse-width modulation direct torque control induction motor drive with Kalman filter (http://telkomnika.uad.ac.id/index.php/TELKOMNIKA/article/view/16247)	6	x	Telkomnika (Telecommunication, Computing, Electronics and Control) ISSN: 1693-6930	Scopus Q3	3	19(1), 277-284	02/2021 (Hương NC 1)
22	Simplified control structure of fuzzy logic and Kalman filter for induction motor drive (http://jaec.vn/index.php/JAEC/article/view/334)	6	x	Journal of Advanced Engineering and Computation ISSN: 1859-2244	ACI	2	5(3), 189-201	09/2021 (Hương NC 3)
23	Sliding mode PWM-direct torque controlled induction motor drive with Kalman filtration of estimated load (https://jaec.vn/index.php/JAEC/article/view/342)	6	x	Journal of Advanced Engineering and Computation ISSN: 1859-2244	ACI	1	5(4), 264-275	12/2021 (Hương NC 3)
24	The PID speed controller implementation using online-GA for permanent magnet synchronous motor drive (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-8703-0_4)	4		AETA 2022: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences, Lecture Notes in Electrical Engineering ISSN: 1876-1100			1081, 41-54	12/2022 (Hương NC 3)
25	PMSM drive with sliding mode direct torque control (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-8703-0_22)	6	x	AETA 2022: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences, Lecture Notes in Electrical Engineering ISSN: 1876-1100		2	1081, 257-267	12/2022 (Hương NC 3)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Fuzzy Luenberger observer for sensorless control of induction motor drive (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-8703-0_23)	7	x	AETA 2022: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences, Lecture Notes in Electrical Engineering ISSN: 1876-1100			1081, 269-279	12/2022 (Hường NC 2)
27	Comparison of the speedy estimate methods of the induction motors (http://telkomnika.uad.ac.id/index.php/TELKOMNIKA/article/view/24089)	5		Telkomnika (Telecommunication, Computing, Electronics and Control) ISSN: 1693-6930	Scopus Q3	3	21(1), 223-234	02/2023 (Hường NC 2)
28	An improvement of direct torque controlled PMSM drive using PWM technique and kalman filter (https://beei.org/index.php/EEI/article/view/4697)	3	x	Bulletin of Electrical Engineering and Informatics ISSN: 2302-9285	Scopus Q3	4	12(4), 2069-2076	08/2023 (Hường NC 1)
29	Field oriented controlled permanent magnet synchronous motor drive for an electric vehicle (https://ijpeds.iaescore.com/index.php/IJPEDS/article/view/22449)	3	x	International Journal of Power Electronics and Drive Systems ISSN: 2088-8694	Scopus Q3	8	14(3), 1374-1381	09/2023 (Hường NC 1)
30	Sensorless Induction Motor Drive Using Modified Integral Sliding Mode Control-Based MRAS (http://www.ceai.srait.ro/index.php?journal=ceai&page=article&op=view&path%5B%5D=8563)	1	x	Control Engineering and Applied Informatics ISSN: 1454-8658	SCIE IF: 0.9 Scopus Q3	2	25(3), 45-54	09/2023 (Hường NC 2)
31	Sliding Mode Speed Controller Design for Field Oriented Controlled PMSM Drive of an Electric Vehicle	1	x	Journal of Advanced Engineering and Computation ISSN: 1859-2244	ACI	3	7(3), 164-173	09/2023 (Hường NC 3)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://jaec.vn/index.php/JAEC/article/view/414							
32	Modified Fuzzy Logic PI Speed Controller with Scheduling Boundaries of Integral Time Constant for PMSM Drive (http://pe.org.pl/articles/2023/11/30.pdf)	2	x	Przeglad Elektrotechniczny ISSN: 0033-2097	ESCI IF: 0.5 Scopus Q4	1	99(11), 175-179	11/2023 (Hương NC 3)
33	Effect of Switching Frequency on PWM Direct Torque Control PMSM Drive (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-96-4573-2_5)	7	x	AETA 2023: Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences, Lecture Notes in Electrical Engineering ISSN: 1876-1100			1405, 51-60	12/2023 (Hương NC 1)
34	A Prediction of Motor Torque and Stator Flux for PMSM Drive	7	x	VCCA-2024 The 7 th Vietnam International Conference and Exhibition on Control and Automation			paper 26, 1-8	05/2024 (Hương NC 1)
35	Induction Motor Drive Using Model Prediction Torque Control (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-65656-9_9)	2	x	SCFF24, Lecture Notes in Networks and Systems ISSN: 1876-1100			1062, 89-96	05/2024 (Hương NC 1)
36	Modified Fuzzy Speed Controller of Induction Motor Drive Using Extended Kalman Filtering (https://www.mmscience.eu/journal/issues/december-2024/articles/modified-fuzzy-speed-controller-of-induction-motor-drive-using-extended-kalman-filtering)	3	x	MM Science Journal ISSN: 1803-1269	ESCI IF: 0.6 Scopus Q3		17(6), 7888-7896	12/2024 (Hương NC 3)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
37	Designing the observation sliding mode combined with the PID controller to estimate the speed of the IM optimized by PSO algorithm (https://jaec.vn/index.php/JAEC/article/view/474)	3		Journal of Advanced Engineering and Computation ISSN: 1859-2244	ACI		9(1), 1-10	03/2025 (Hương NC 2)

- Trong đó: **08** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **8 ([18] [20] [21] [28] [29] [30] [32] [36])**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): -

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): -

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Bài báo số [27]: Thinh Cong Tran, Pavel Brandstetter, Hau Huu Vo, Chau Si Thien Dong, Martin Kuchar. (2023). Comparison of the speedy estimate methods of the induction motors. *Telkomnika (Telecommunication, Computing, Electronics and Control)*, 21(1), 223-234.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh., ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Võ Hữu Hậu